

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày 19/04/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà: Hoàng Ngọc Mỹ.

- Ông: Bùi Ngọc Tân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:***

Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 04 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh S**, sinh năm 1989. Tại: huyện M, Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn 4, xã Ph, huyện M, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ngô Văn M, SN 1964; con bà: Nguyễn Thị H, SN 1963. Bị cáo có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12/8/2017 với bị cáo Nguyễn Thị L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 07/7/2008 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội phạt 01 năm tù giam. Ngày 31/10/2009 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội phạt 18 tháng tù

giam. Ngày 23/4/2011 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội phạt 24 tháng tù giam.

Tạm giam từ ngày 16/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991. Tại: huyện K, Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: không xác định; con bà: Nguyễn Thị L, SN 1970. Bị cáo có 03 con trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12/8/2017 với bị cáo Nguyễn Minh S.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: không có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

Anh Dương Bá V - SN: 1992.

Trú tại: thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Hữu Kh – SN: 1994.

Trú tại: Đội 4 T, thị trấn Đ, huyện M, Hà Nội. (Vắng mặt).

**\* Người làm chứng:**

- Anh Lò Văn Q.

Trú tại: bản N, Ch, Y, Sơn La. (Vắng mặt)

- Anh Vy Văn L.

Trú tại: thôn S, C, N, Bắc Kạn. (Vắng mặt)

- Anh Bùi Tiến S:

Trú tại: xóm Máy 3, xã H, TP. H, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

- Bà: Nguyễn Thị H.

Trú tại: thôn 4, xã Ph, huyện M, Hà Nội. (Vắng mặt)

**\* Người chứng kiến:**

Chị Nguyễn Thị M. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn 4, xã Ph, huyện M, Hà Nội.

**Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:**

- 01 (một) áo khoác màu xanh rêu sọc tím than bên trong có một ví da màu đen đựng 01 (một) CMTND số 112231078 mang tên Nguyễn Minh S và 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 572 mang tên Nguyễn Minh S.

- 01 (một) đôi giày vải màu đỏ đen, đế nhựa màu trắng, cỡ số 1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Nguyễn Thị L, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, khi Sáng đang ngủ tại nhà ở thôn 4, xã Ph, huyện M, Hà Nội, thì L gọi dậy và rủ cùng đi đón con tại nhà mẹ đẻ của L tại thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình (*S và L ở với nhau như vợ chồng và có một con chung là: Nguyễn Minh Q*). S đồng ý và lấy xe mô tô BKS 30Y4-9913 mượn của anh Phạm Hữu Kh, SN 1994, HKTT: đội 4 T, thị trấn Đ, huyện M, TP. Hà Nội, loại xe Honda dream màu sơn nâu để đi. Trời còn tối, S nảy sinh ý định trên đường đi nếu thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản nên tháo biển kiểm soát của xe để tránh bị phát hiện và dùng 01 ống kim loại bịt vào ống bô xe nhằm mục đích giảm âm thanh.

Sáng điều khiển xe chở L ngồi sau đi theo đường Hồ Chí Minh, sau đó đi vào đường quốc lộ 21. Khi đi đến địa phận khu Th, thị trấn Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình S phát hiện thấy phía bên trái đường có lán của anh Dương Bá V, SN 1992, HKTT: thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định bật điện sáng và không đóng cửa. S dừng xe lại phía bên phải đường và bảo L ngồi trông xe, cảnh giới người để tránh bị phát hiện. S cởi áo khoác ngoài, giày để lên giá để hàng của xe và một mình đi bộ vào trong lán. Quan sát thấy anh V đang ngủ trên phản một mình, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen đang được cắm sạc pin gần chỗ anh V ngủ, S lén lút đến gần và dùng tay nhẹ nhàng rút sạc điện thoại. Sau đó đi ra đưa cho L rồi tiếp tục quay lại lán lục tìm đồ đạc để trộm cắp thì bị anh V phát hiện và hô hoán mọi người truy đuổi. S nhanh chóng tẩu thoát. Nghe tiếng hô hoán, L dắt xe vào ngõ gần đấy đồng thời ném điện thoại, áo, giày của S vào phía trong tường bao nhà dân để tránh bị phát hiện thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Sau khi bỏ trốn, ngày 16/01/2019 S bị bắt theo lệnh truy nã tại nhà mình tại thôn 4, xã Ph, huyện M, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu không biển kiểm soát, số khung 003805, số máy 1004894;

+ 01 (một) áo khoác màu xanh rêu sọc tím than bên trong có 01 (một) ví da màu đen đựng 01 (một) CMTND số 112231078 mang tên Nguyễn Minh S và 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 572 mang tên Nguyễn Minh S;

+ 01 (một) đôi giày vải màu đỏ đen, đế nhựa màu trắng đen, cỡ số 1.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L số: 01-KLĐG ngày 08/01/2019, kết luận: giá trị 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen còn lại là 14.133.000 đồng (*Mười bốn triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Bá V. Ngày 14/01/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện L trả lại cho anh V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề cập đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Dương Bá V đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại 01 (một) ví da, 01 (một) CMTND số 112231078 mang tên Nguyễn Minh S và 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 572 mang tên Nguyễn Minh S cho bị cáo S.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xanh rêu sọc tím than; 01 (một) đôi giày vải màu đỏ đen, đế nhựa màu trắng, cỡ số 1.

Bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Thị L không có ý kiến gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 05/01/2019, bị cáo S và bị cáo L đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào lán trại của anh Dương Bá V tại khu Th, thị trấn Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen với trị giá là 14.133.000 đồng (*Mười bốn triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Do vậy bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-LT ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:**

Xét tính chất, hậu quả của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo S, bị cáo L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi phạm tội do bản thân tự gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo S sinh ra trong gia đình lao động, được bố mẹ cho ăn học hết lớp 8/12 thì nghỉ học, bản thân không chịu rèn luyện, không có ý thức chấp hành pháp luật đã nhiều lần vi phạm pháp luật; năm 2008 phạm tội “trộm cắp tài sản” bị xử phạt 01 năm tù giam; năm 2009 phạm tội “cưỡng đoạt tài sản” bị xử phạt 18 tháng tù giam; năm 2011 phạm tội “trộm cắp tài sản” bị xử phạt 24 tháng tù giam. Nhưng Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo và ý thức rèn luyện kém.

Trong vụ án này bị cáo S giữ vai trò chủ mưu, chuẩn bị phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo S có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L. sinh ra trong gia đình lao động, mới học lớp 3/12 thì nghỉ học. Năm 2016 bị cáo chung sống như vợ chồng với bị cáo S và có 01 con chung với S. Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này L giữ vai trò là người giúp sức để S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 BLHS.

Để giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật và để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, cần thiết cách ly bị cáo Nguyễn Minh S. ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện cải tạo thành con người có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc bị cáo chấp hành án sau này.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L, phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhưng xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Để bị cáo có thời gian tự rèn luyện sửa chữa những lỗi lầm gây nên, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019.

Đối với Phạm Hữu Kh là người cho S mượn xe mô tô, do không biết S sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5] Về vật chứng của vụ án:**

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu không biển kiểm soát, số khung 003805, số máy 1004894, S mượn của anh Kh. Trong quá trình điều tra Công an huyện L kết hợp với công an huyện L, tỉnh Hoà Bình xác định chiếc xe trên là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào năm 2016. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra thông báo số: 65/CV-CSĐT ngày 10/02/2019 chuyển vật chứng đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình và ngày

13/02/2019 giữa Công an huyện L và công an huyện L đã giao nhận hồ sơ vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/12/2015 tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình để giải quyết theo thẩm quyền và quyền lợi của anh Phạm Hữu Kh được giải quyết trong vụ án đó. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

+ 01 (một) ví da; 01 (một) CMTND số 112231078 mang tên Nguyễn Minh S và một thẻ điều trị Methadone số 572 mang tên Nguyễn Minh S là giấy tờ cá nhân không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo S là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (một) áo khoác màu xanh rêu sọc tím than; 01 (một) đôi giày vải màu đỏ đen, đế nhựa màu trắng, cỡ số 1 bị cáo Nguyễn Minh S xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với biên kiểm soát 30Y4-9913, S tự khai nhận khi có ý định đi trộm cắp tài sản đã tháo ra và không nhớ để ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, HĐXX không đề cập.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Áp dụng** khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/01/2019.

Áp dụng điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 ( mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 ( Hai mươi bốn tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.*

### **3. Về vật chứng vụ án:** áp dụng điều 46 BLHS, điều 106 BLTTHS:

- Trả lại: 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) CMTND số 112231078 mang tên Nguyễn Minh S và một thẻ điều trị Methadone số 572 mang tên Nguyễn Minh S cho bị cáo Nguyễn Minh S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xanh rêu sọc tím than; 01 (một) đôi giày vải màu đỏ đen, đế nhựa màu trắng, cỡ số 1.

*(Số vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo phiếu nhập kho số NK000009 ngày 04/03/2019).*

**4. Về án phí sơ thẩm:** áp dụng các khoản 1,2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Hoà Bình;  
-VKSND huyện L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- .....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Hiền**



### **khoản 1, 2 điều 65**

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, Lạc Thủy, Hoà Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.